KHẢO SÁT MỨC ĐỘ QUAN TÂM CỦA SINH VIÊN KHMER TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH VỀ KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN (Trường hợp Khoa Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ)

Phan Thị Mỹ Ly¹

SURVEY OF THE INTEREST LEVELS OF KHMER STUDENTS AT TRA VINH UNIVERSITY ON CRITICAL THINKING SKILL (The case of School of Southern Khmer Language, Culture and Arts)

Phan Thi My Ly¹

Tóm tắt – Nghiên cứu được thực hiện nhằm thăm dò mức độ quan tâm và hiểu biết của sinh viên Khmer Trường Đại học Trà Vinh (Trường hợp Khoa Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ). Kết quả khảo sát 114 sinh viên học năm thứ nhất đến thứ tư của các ngành Văn hóa các Dân tộc Thiểu số Việt Nam, Ngôn ngữ Khmer, Tiếng Khmer, Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ cho thấy 70% sinh viên quan tâm về tư duy phản biện. Sinh viên nhận thức được đây là tư duy cần thiết cho bản thân người học khi có 32.46% hoàn toàn đồng ý và 54.39% đồng ý muốn phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Với kết quả đó, chúng tôi bước đầu tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất giải pháp phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho họ.

Từ khóa: kỹ năng tư duy phản biện, sinh viên Khmer, Trường Đại học Trà Vinh.

Abstract – The study was conducted to explore the interest levels and the understanding of Khmer students at Tra Vinh University (The case of School of Southern Khmer Language, Culture and Arts). The survey results on 114

first-year to fourth-year students of the majors: Cultural Vietnamese Ethnic Minorities, Khmer language, Pedagogy of Southern Literature show that 70% of students are interested in critical thinking. Students realize that this is the necessary thinking for the learners themselves when there are 32.46% totally agree and 54.39% agree to develop critical thinking skills. Based on the results, we initially try to find out the causes and propose the solutions to develop critical thinking skills for students.

Keywords: critical thinking skills, Khmer students, Tra Vinh University

I. MỞ ĐẦU

Dạy học qua hoạt động phản biện đã thể hiện được ý nghĩa thiết thực tại các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Anh, Australia, Singapore, Malaysia,... Hệ thống giáo dục ở Anh coi tư duy phản biện như một môn học chính quy. Trình độ A dành cho học viên 16-18 tuổi. Họ phải làm hai bài kiểm tra chính: “Sự đáng tin của dẫn chứng” (Credibility of Evidence) và “Phát triển tranh luận” (Assessing/Developing Argument). Đối với học sinh dưới 16-18 tuổi, tư duy phản biện được đưa xen kẽ vào trong bài giảng của giáo viên [1]. Tư duy phản biện được giảng dạy ở hầu hết các trường đại học ở Mỹ và châu Âu (ở châu Á là Đại học Hồng Kông, Đại

¹Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam bộ, Trường Đại học Trà Vinh.

Email: ptmly@tvu.edu.vn

¹School of Southern Khmer Language, Culture and Arts, Tra Vinh University.

học Unitar, Malaysia) [2]. Ở Việt Nam, tư duy phản biện đã được quan tâm phát triển gần hơn một thập kỷ qua: có trường đại học xem đây là một môn học bắt buộc trong khung chương trình học tập của sinh viên (Trường Đại học Hoa Sen, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh); có trường xem đây là kỹ năng mềm cần trang bị (Trường Đại học Văn Hiến). Với giảng viên, việc truyền được cảm hứng cho sinh viên khám phá bản thân, “sáng tạo và biết phản biện” [3] là một điều tuyệt vời.

Theo tác giả Trần Ngọc Thêm [4], đặc điểm văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại có tính cộng đồng nên nhận thức của người Việt Nam chú trọng các mối quan hệ xã hội, lối sống quân bình hướng đến hài hòa, có xu thế ưa ổn định, trọng tình cảm hơn lý trí, ưa kín đáo, tế nhị, mềm dẻo, hiếu hòa. Điều này khá trái ngược với đặc điểm văn hóa của người phương Tây vốn ưa lý trí; nên không phù hợp đưa đến một quá trình tự phản biện với chính mình, với xã hội. S.Freud [5] khẳng định “ảnh hưởng của tâm lý đám đông khiến ý kiến cá nhân trong đám đông rất ít được ưu trọng”. Đó là sự cản trở không hề nhỏ và dường như trở thành thói quen văn hóa của một số nước phương Đông. Đỗ Trung Kiên [2] nhấn mạnh: “Tư duy theo đám đông, hành xử theo đám đông, cái cá nhân đặc sắc biến mất. Cá nhân không dám, và cũng không thể tách ra khỏi đám đông, nếu thế, anh ta sẽ bị cô lập và triệt tiêu”. Những hạn chế đó đã hình thành rào cản tâm lý, thói quen tư duy của một phần người Việt nói chung và một phần người học ở Việt Nam nói riêng, trong đó có sinh viên, học sinh. Hồ Vũ Khuê Ngọc, Võ Đại Thành Nhân [6] trong một cuộc điều tra 200 sinh viên cho thấy kỹ năng “tư duy phản biện” vẫn chưa thực sự được quan tâm, chú trọng trong môi trường giảng dạy và thậm chí nhiều sinh viên vẫn không thể hiểu rõ về vấn đề này. Sinh viên vẫn còn tỏ ra e ngại khi tham gia phát biểu hay trao đổi, thảo luận với giảng viên trực tiếp ở trên lớp. Nhiều bạn do tiếp thu kiến thức thụ động hoặc do chưa có sự chuẩn bị những kiến thức cần thiết nên không tin tưởng vào bản thân, mang tâm lý e sợ và vì thế không dám phản biện, bày tỏ ý kiến của mình trên lớp.

Thực tế trên tuy chưa thể là cơ sở duy nhất để đánh giá toàn diện tình hình về mức độ quan tâm cũng như hiểu biết của sinh viên về kỹ năng tư duy phản biện nói chung, sự quan tâm của sinh viên Khmer nói riêng với kỹ năng tư duy phản biện nhưng nó lại là một dấu hiệu cho thấy đây là vấn đề mà người tham gia công tác đào tạo sinh viên tại các trường đại học cần phải lưu tâm nghiên cứu. Hiện nay, Trường Đại học Trà Vinh là cơ sở đào tạo duy nhất trong cả nước thực hiện đào tạo nhân lực về ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật Khmer Nam Bộ. Đối tượng sinh viên Khmer tham gia học tập chiếm một phần trong tổng số sinh viên chính quy của Trường, và chiếm số lượng lớn tại Khoa Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ. Việc tìm hiểu về đối tượng sinh viên này là điều cần thiết, có ý nghĩa trong công tác đào tạo. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện với mong muốn trả lời cho các câu hỏi: “Sinh viên Khmer có quan tâm đến tư duy phản biện không?”, “Sinh viên Khmer có kỹ năng tư duy phản biện không?”, “Nếu có, mức độ kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên Khmer như thế nào?”, “Thái độ ứng xử của sinh viên Khmer với kiến thức trong học tập như thế nào?”. Đánh giá mức độ quan tâm của sinh viên Khmer về kỹ năng tư duy phản biện để có những đề xuất hợp lý trong việc lồng ghép kỹ năng tư duy phản biện vào trong dạy học.

II. NỘI DUNG

A. Cơ sở lý thuyết

Tư duy phản biện không ngụ ý rằng chỉ có một cách suy nghĩ đúng đắn – mà để hiểu rằng sẽ có những cách suy nghĩ tốt hơn. Đó là kiểu tư duy rèn luyện trí óc, tư duy về chủ đề, vấn đề, hay nội dung bất kỳ mà trong đó người tư duy cải tiến chất lượng suy nghĩ của mình [7]. Một kiểu tư duy mà đó là khả năng, cách hiểu tích cực để thấu hiểu và đánh giá được những dữ liệu thu thập được thông qua quan sát, giao tiếp, truyền thông, và tranh luận [8]. Vì vậy người phản biện cần sự suy nghĩ chủ động, liên tục, và cẩn trọng về một niềm tin, một giả định khoa học, luôn xét đến những lý lẽ bảo vệ cho giả định khoa học đó và những kết luận xa hơn được hướng đến để có thái độ sẵn sàng xem xét một cách chu đáo

các vấn đề [8]. Theo Alec Fisher [8], “tư duy phản biện đòi hỏi kỹ năng suy nghĩ về các giả định, hỏi các câu hỏi thích hợp, rút ra các hàm ý trong các vấn đề lý luận và tranh luận, cải thiện suy nghĩ của chính chúng ta bằng cách xem xét cách chúng ta suy nghĩ trong các ngữ cảnh khác nhau, nhìn thấy vấn đề một cách tốt hơn và cố gắng chuyển hành động của chính chúng ta sang cách khác tốt hơn”. Còn Black [9] nêu tư duy phản biện đặc trưng bởi một cách tiếp cận tỉ mỉ và nghiêm ngặt. Quy trình thực hiện bao gồm: Phân tích lập luận, đánh giá sự liên quan và tầm quan trọng của thông tin, đánh giá các yêu cầu, suy luận, lập luận và giải thích, xây dựng các lập luận rõ ràng và mạch lạc, hình thành các kết luận và quyết định hợp lý, lý trí cũng đòi hỏi một cách tiếp cận cởi mở [9]. Trong các nghiên cứu thực tiễn để xác định và đánh giá những yếu tố liên quan đến kỹ năng tư duy này, Lee [10] cùng các cộng sự nghiên cứu trên 12.68 học sinh, sinh viên có thành tích cao được chọn ngẫu nhiên từ các trường đại học ở Malaysia. Kết quả cho thấy mối tương quan đáng kể giữa đa trí tuệ với đặc điểm tính cách và kỹ năng tư duy phản biện của những người đạt thành tích cao. Qua đó, các tác giả cho thấy quá trình giảng dạy và học tập sẽ hiệu quả hơn khi giáo viên và người học biết được tiềm năng của họ, phong cách độc đáo, điểm mạnh và điểm yếu trong học tập để kích thích, tác động đến hành vi, thái độ của học sinh trong giờ học. Ibrahim Nazem Ghadi et al. [11] cũng cho thấy các yếu tố tạo nên khuynh hướng tư duy phản biện là sự phân tích, suy nghĩ cởi mở, tìm kiếm sự thật, hệ thống, tự tin, tò mò và trưởng thành. Các sinh viên có suy nghĩ cởi mở luôn tìm cách tìm kiếm sự thật và quan tâm đến câu trả lời đúng đắn. Đồng thời, những học sinh có sự tự tin cũng có vẻ tin tưởng vào các kỹ năng lý luận của chính mình hơn là những ý kiến khác của người khác,...

Kế thừa từ những kết quả nghiên cứu về khái niệm, đặc điểm, các yếu tố hình thành kỹ năng tư duy phản biện của các tác giả nước ngoài, các tác giả nghiên cứu về tư duy này ở Việt Nam cũng có nêu khá cụ thể. Hồ Vũ Khuê Ngọc, Võ Đại Thành Nhân [6] nhận định phương cách thể hiện khi tranh luận, đối thoại về một vấn đề là yếu tố cần thiết cho hoạt động phản biện. Vũ Quan

Ban và Bùi Ngọc Quân [12] cũng đồng tình phản biện là “tư duy có suy xét, với thái độ hoài nghi tích cực, sau đó lập luận và chứng minh lập luận ấy bằng những thông tin đã được kiểm chứng để đưa ra một kết luận cuối cùng mang tính thuyết phục”. Đỗ Trung Kiên [2] tuy chưa đề xuất cụ thể các tiêu chí nhận diện tư duy phản biện nhưng cũng cho rằng tư duy phản biện là phải tư duy phải sáng tỏ (Clarity), tư duy phải dựa trên lập luận (Argument), lập luận phải có luận chứng (Evidence). Ngô Vũ Thu Hằng [13] từ nghiên cứu của mình đưa ra hệ thống chỉ báo gồm 20 thành tố (Nhận diện vấn đề; Diễn giải; Phân tích; Kết nối, liên hệ; Đánh giá; Giải thích, lập luận; Suy luận, suy diễn; Tổng hợp; Tự điều chỉnh; Vận dụng; Ham tìm hiểu, học hỏi; Tôn trọng; Khiêm tốn; Tự tin, mạnh dạn; Trung thực; Cởi mở; Đồng cảm; Khách quan, công bằng; Thận trọng; Linh hoạt) tương ứng 20 chỉ báo thuộc hai nhóm: kỹ năng và thái độ, qua đó tác giả cũng đề xuất một số biện pháp để giáo dục tư duy phản biện cho học sinh Việt Nam. Đặc biệt, trong nghiên cứu về dạy và rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên, Bùi Loan Thùy [14] có đưa ra bốn mức để nhận diện khi khảo sát mức độ quan tâm tư duy phản biện của sinh viên: *Mức thấp nhất – chưa có tư duy phản biện; mức trung bình – có tình thần phản biện; mức khá – có khả năng phản biện; mức giỏi, xuất sắc – có tư duy duy phản biện và phản biện tốt*. Có thể tóm tắt như Bảng 1.

Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của nhiều tác giả, chúng tôi đồng ý rằng: tư duy phản biện là tư duy giúp có những cách suy nghĩ tốt hơn, không bác bỏ suy nghĩ trước đó cũng không ca tụng suy nghĩ hiện tại. Đó là kiểu tư duy tích cực để thấu hiểu và đánh giá được những dữ liệu thu thập được thông qua quan sát, giao tiếp, truyền thông, và tranh luận để đi đến một quyết định được cho là đồng tình hay không đồng tình. Với sự tiếp nhận của mình, chúng tôi lựa chọn và sắp xếp các tiêu chí để hình thành và phát triển kỹ năng tư duy phản biện theo 02 nhóm như sau: kỹ năng; thái độ. Chúng tôi cho rằng tư duy phản biện là một dạng năng lực tư duy và nó được hợp thành từ hai thành tố trên.

Bảng 1: Tóm tắt 04 mức độ đánh giá biểu hiện của sinh viên về tư duy phản biện

Mức độ thấp nhất	- Sinh viên lĩnh hội kiến thức, nhận diện vấn đề bằng cách nghe, quan sát - Chỉ có ý kiến nếu người thầy đưa ra những câu trả lời có điều kiện, hoặc là không trả lời mà lại đặt ra những câu hỏi khác	Chưa có tư duy phản biện
Mức độ trung bình	- Sinh viên có thể bắt chước và bắt đầu nhận thức rằng có thể có những quan điểm khác nhau về cùng một vấn đề - Sinh viên đủ sức để tự mình suy nghĩ, để đặt lại vấn đề	Có tinh thần phản biện
Mức độ khá	- Sinh viên bắt đầu có ý thức chọn lọc, tìm cách nâng cao sức thuyết phục khi trình bày các quan điểm khác nhau và quan điểm riêng của mình. - Sinh viên có khả năng chấp nhận người khác có thể không đồng ý với cái nhìn của họ và không nhầm lẫn tuân thủ tuyệt đối ý kiến của người thầy sau khi đã phân tích kĩ, đánh giá vấn đề	Có khả năng phản biện
Mức độ giỏi, xuất sắc	- Sinh viên có khả năng khởi xướng hoạt động mới, có thể tạo ra cái mới dựa trên cái cũ, có quan điểm cá nhân rõ ràng - Sinh viên có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân và đưa ra quyết định của mình.	Có tư duy phản biện và phản biện tốt

Bảng 2: Bảng chỉ báo thành phần tư duy phản biện

Thái độ (TD)	Kĩ năng (KN)
1. Cởi mở về quan điểm nhưng luôn tò mò, hiếu kì đối với các vấn đề	1. Có kĩ năng suy nghĩ về các giả định
2. Sẵn sàng xem xét lại một cách chu đáo về vấn đề; cẩn trọng với mọi niềm tin	2. Có kĩ năng rút ra các hàm ý trong các vấn đề lí luận và tranh luận
3. Nhìn nhận tích cực, sẵn sàng tranh luận tích cực để thấu hiểu và đánh giá những điều quan sát được	3. Có kĩ năng phân tích lập luận
4. Chấp nhận và đối mặt rủi ro, thất bại và luôn lắng nghe tích cực.	4. Có kĩ năng đánh giá sự liên quan và tầm quan trọng của thông tin
5. Linh hoạt trong việc xem xét lựa chọn	5. Có kĩ năng hình thành các kết luận và đưa ra quyết định hợp lí.
Người phản biện phải có kiến thức nền tốt	

B. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Nhóm các phương pháp nghiên cứu lí thuyết:*
Sau khi xác định vấn đề nghiên cứu, chúng tôi tiến hành thu thập tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu như: bài báo khoa học, sách chuyên khảo,... đã được công bố, xuất bản. Chúng tôi tiến hành phân loại và hệ thống hoá các tài liệu có liên quan về cơ sở lí thuyết để xây dựng khái niệm, mô tả các thành tố/kĩ năng thành phần của tư duy phản biện.

- *Phương pháp điều tra giáo dục: Điều tra bằng bảng hỏi:*

+ *Mục đích điều tra:* Thu thập thông tin để đánh giá mức độ quan tâm của sinh viên Khmer với tư duy phản biện.

+ *Nội dung điều tra:* Sự quan tâm, hiểu biết về tư duy phản biện và những biểu hiện hành vi,

thái độ của sinh viên Khmer trong học tập.

+ *Câu hỏi điều tra:* Câu hỏi dạng đóng với thang đo (5->1) và câu hỏi dạng mở với thang đo điều mục và câu hỏi thu thập thông tin.

+ *Số lượng câu hỏi:* 14 câu

+ *Cách thức và quy trình điều tra:* người nghiên cứu trực tiếp tiến hành phát phiếu khảo sát trong lớp học, triển khai mục đích và nội dung khảo sát, thu phiếu khảo sát.

+ *Mẫu điều tra:* chọn ngẫu nhiên.

+ *Cỡ mẫu:* 114 sinh viên trong các ngành Văn hóa các Dân tộc Thiểu số Việt Nam, Ngôn ngữ Khmer, Tiếng Khmer, Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ.

- *Phương pháp phân tích:*

Để phân tích, đánh giá mức độ quan tâm, hiểu biết của sinh viên Khmer, người viết dựa trên tỉ lệ % ý kiến trả lời câu hỏi sau khi thống kê kết

quả thu thập được từ phiếu khảo sát (Bảng 3). Việc đưa ra nhận định dựa trên cơ sở đối chiếu với kết quả nghiên cứu tổng quan và bảng chỉ báo thành phần về tư duy phản biện nêu ở cơ sở lí thuyết.

Từ 10 chỉ báo trên (xem Bảng 2), chúng tôi tiến hành xây dựng các câu hỏi có liên quan vấn đề điều tra để tiến hành khảo sát mức độ quan tâm cũng như hiểu biết của sinh viên Khmer Trường Đại học Trà Vinh về tư duy phản biện: câu hỏi về sự quan tâm, hiểu biết tư duy phản biện; câu hỏi về biểu hiện hành vi, thái độ (dấu hiệu ý thức phản biện) của sinh viên Khmer trong lớp học; câu hỏi về kĩ năng phản biện trước những mâu thuẫn trong lĩnh hội kiến thức (Bảng 3). Cụ thể có 14 câu hỏi được đặt ra khi tiến hành khảo sát. Trong đó, có 08 câu hỏi sử dụng thang đánh giá Likert: (5: Hoàn toàn đồng ý ; 4: Đồng ý; 3: Không đồng ý, không phản đối; 2: Không đồng ý ; 1: Hoàn toàn không đồng ý), 04 câu hỏi sử dụng thang điểm điều mục [15], 02 câu hỏi còn lại mang ý nghĩa thu thập thông tin.

C. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1) *Kết quả:* - Sinh viên Khmer có quan tâm, đã từng được học cũng như từng tìm hiểu về tư duy phản biện; họ muốn được phát triển kĩ năng tư duy này. Tuy nhiên, hiện tại, họ chưa hiểu đúng về khái niệm của nó: có 8.77% ý kiến hoàn toàn đồng ý và 41.23% ý kiến đồng ý rằng mình đã từng được học về tư duy phản biện, đạt gần 50% số lựa chọn (tương đương 57 mẫu). Tuy nhiên, dù sinh viên chọn được học qua tư duy phản biện nhưng trong câu 13 của bảng hỏi: *Bạn hiểu như thế nào về khái niệm phản biện* thì có đến 64/114 (56.14%) trả lời thể hiện việc không nêu được cách hiểu của mình về khái niệm phản biện. 64/114 mẫu hầu như bỏ trống câu hỏi này, chưa kể trong một số câu trả lời dù có nêu lên cách hiểu nhưng vẫn chưa cặn kẽ. Thí dụ: một ý kiến nêu phản biện là “*phản đối ý kiến nào đó*” hoặc “*phản bác ý kiến của người khác và bảo vệ ý kiến của mình*” hoặc là “*sự không đồng tình ý kiến*”. So với cơ sở lí thuyết nêu trước đó, các cách hiểu như vậy là chưa đúng. Theo Vũ Quan Ban và Bùi Ngọc Quân [12], đây là tư duy có suy xét để đưa ra một kết luận cuối cùng mang

tính thuyết phục. Tư duy phản biện không phải là phản đối ý kiến nào đó mà là nhìn nhận lại một cách tích cực ý kiến chưa thỏa đáng, chưa thuyết phục nhằm tìm ra một lời giải phù hợp hơn (xem Bảng 4). Bên cạnh đó, có 70% ý kiến đồng ý rằng mình quan tâm tìm hiểu về tư duy phản biện. Điều này là một tín hiệu tích cực rằng tư duy phản biện vốn đã được nghiên cứu và triển khai đến với sinh viên và họ nhận thức được đây là tư duy cần thiết cho mình khi có 32.46% hoàn toàn đồng ý và 54.39% đồng ý muốn phát triển năng lực tư duy phản biện cho bản thân (xem Bảng 4).

- *Sinh viên Khmer đạt mức “có tinh thần phản biện”, theo 04 mức đánh giá của Bùi Loan Thùy [14] thì đây là mức thấp nhất dù sinh viên chọn câu trả lời rằng họ thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến trong lớp học với kiến thức trong học tập. Với câu hỏi Trong giờ học, bạn thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến thì có hơn 50% cho rằng mình thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến, trong khi vẫn còn 5.26% không đồng ý và 5.26% hoàn toàn không đồng ý, 11.40% không trả lời. Số sinh viên không thường xuyên tham gia phát biểu ý kiến trong lớp học chiếm tỉ lệ khiêm tốn nhưng con số thống kê lại không cho thấy đó là tín hiệu tích cực. Bởi theo Bùi Loan Thùy [14], việc sinh viên có dấu hiệu bắt đầu nhận thức rằng có thể có những quan điểm khác nhau về cùng một vấn đề và tự mình suy nghĩ, để đặt lại vấn đề mới chỉ đạt ở mức trung bình – có tinh thần phản biện. Điều này với sinh viên Khmer chỉ hơn 50% là hoàn toàn rất thấp. Đồng thời, kết quả này lại cho thấy chỉ báo về thái độ “hoài nghi, tò mò về vấn đề” còn hạn chế trong học tập. Vẫn tồn tại một bộ phận sinh viên (40%) không chú trọng đến việc góp ý vào một quá trình tương tác với giáo viên để lĩnh hội kiến thức. Như đã phân tích trong phần tổng quan về lí thuyết tư duy phản biện: tham gia đối thoại thường xuyên là biểu hiện của việc muốn cải thiện suy nghĩ của bản thân, sẵn sàng xem xét vấn đề. Điều này lại thật khó khi sinh viên lựa chọn mức hoàn toàn đồng ý và đồng ý chiếm tỉ lệ tương đối cao (41.23%) và 18.42% (gần 60%) về việc chủ động tham gia đóng góp ý kiến khi vấn đề đó được bạn quan tâm hoặc hứng thú. Kết quả này cho thấy, việc sinh*

Bảng 3: Bảng khảo sát mức độ quan tâm của sinh viên Khmer về tư duy phản biện

Câu	Nội dung câu hỏi	Chỉ báo tương ứng	Ghi chú
1	Bạn từng được học về tư duy phản biện.	Mức độ quan tâm về tư duy phản biện của sinh viên Khmer	Thang đánh giá Likert: 5->1 (Hoàn toàn đồng ý -> Hoàn toàn không đồng ý)
2	Bạn quan tâm, tìm hiểu tư duy phản biện.		
3	Bạn muốn phát triển tư duy phản biện cho bản thân.		
4	Trong giờ học, bạn thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến.		
5	Trong giờ học, bạn chủ động tham gia đóng góp ý kiến khi vấn đề đó được bạn quan tâm hoặc hứng thú.	Chỉ báo về thái độ: 1,2,3,5 Chỉ báo về kĩ năng: 1,2,3,4,5	
6	Trong giờ học, bạn luôn tự tin khi tham gia đóng góp ý kiến.		
7	Trong giờ học, bạn thường xuyên trao đổi ý kiến trực tiếp với GV về nội dung bạn chưa rõ hoặc không đồng ý.		
8	Trong giờ học, bạn thường xuyên trao đổi ý kiến trực tiếp với bạn bè về nội dung bạn chưa rõ hoặc không đồng ý.		
9	Trong giờ học, bạn xử lí như thế nào khi GV không đồng tình với ý kiến đóng góp của bạn?	Chỉ báo về thái độ: 1,3,5 Chỉ báo về kĩ năng: 1,2	Thang điểm điều mục
10	Trong giờ học, bạn xử lí như thế nào khi bạn bè không đồng tình với ý kiến của bạn?		
11	Trong giờ học, theo bạn, điều gì khiến SV chưa chủ động tham gia góp ý kiến?	Mức độ quan tâm về tư duy phản biện của sinh viên Khmer và sự nhìn nhận đánh giá của sinh viên	
12	Trong giờ học, theo bạn, điều gì khiến SV chưa tự tin tham gia góp ý kiến?		
13	Bạn hiểu như thế nào về khái niệm “phản biện”?	Sự hiểu biết về tư duy phản biện của sinh viên Khmer	
14	Bạn có đề xuất giải pháp gì để giúp SV chủ động tham gia trao đổi ý kiến trong giờ học?		

viên tham gia góp ý kiến trong giờ học hoàn toàn tùy thuộc vào vấn đề học tập có thú vị không, khiến sinh viên quan tâm không chứ không xuất phát từ nhu cầu sẵn sàng khám phá kiến thức. Kết quả này cần ghi nhận bởi trong nghiên cứu của Lee [10] cho thấy quá trình giảng dạy và học tập sẽ hiệu quả hơn khi giáo viên và người học biết được tiềm năng của họ, phong cách độc đáo, điểm mạnh và điểm yếu trong học tập để kích thích, tác động đến hành vi, thái độ của học sinh trong giờ học. Đây là gợi ý để giáo viên có thể có những biện pháp kích thích tinh thần phản biện trong học tập của sinh viên Khmer, tìm ra giải pháp đáp ứng được đúng sự mong đợi ở người học. Bên cạnh đó, câu hỏi khảo sát trên là một cách để thăm dò chỉ báo thái độ: Sẵn sàng xem xét lại một cách chu đáo về vấn đề; cẩn trọng với mọi niềm tin (xem Bảng 2).

- *Sinh viên Khmer thường xuyên trao đổi với bạn bè hơn là trao đổi với giáo viên.* Khi được hỏi việc thường xuyên trao đổi với giáo viên, bạn bè thì có trên 70% ý kiến chọn hoàn toàn đồng ý, đồng ý với việc sinh viên thường xuyên trao đổi ý kiến với giáo viên và bạn bè khi chưa rõ

hoặc không đồng ý với giáo viên tỉ lệ là 28.07% và 50.88%; với bạn bè là 22.81% và 57.89%. Mặc dù trong bảng khảo sát chúng tôi chưa có điều kiện để nêu rõ hình thức trao đổi (trao đổi trực tiếp, trao đổi gián tiếp qua mail, qua thư,...) mà sinh viên chọn ở mức thường xuyên như trên nhưng đây hoàn toàn là tín hiệu tích cực. Một dấu hiệu cho thấy động thái “có tinh thần phản biện”. Nếu như ở câu 4, chỉ hơn 50% (Bảng 5) sinh viên chọn trả lời là thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến; ở câu 5 có đến 60% (xem Bảng 5) đồng ý có tham gia trao đổi khi đúng vấn đề mà họ quan tâm; thì đến câu 7-8 (xem Bảng 5) tỉ lệ tăng lên khi sinh viên thường xuyên trao đổi nếu họ chưa rõ hoặc chưa đồng ý.

- *Sinh viên tỏ ra cân nhắc và suy xét về ý kiến của bản thân trước khi có trao đổi với giáo viên.* So sánh hai kết quả lựa chọn giữa câu 7-8 có sự chênh lệch (xem Bảng 5). Tuy nhiên, phương án lựa chọn “im lặng và suy nghĩ lại, sau đó trao đổi lại” với giáo viên (ở câu 7) lại cao hơn so với đối tượng là bạn bè (ở câu 8). Còn phương án “trao đổi trực tiếp và kịp thời” với giáo viên (ở câu 7) lại thấp hơn so với bạn bè (ở câu 7) mặc

dù có 18.42% hoàn toàn đồng ý và 57.02% đồng ý trong giờ học, sinh viên luôn tự tin khi tham gia đóng góp ý kiến (câu 6). Phương án “Không làm gì, không quan tâm” trong câu 7 (với GV) chiếm 6.14%, câu 8 (với bạn bè) là 7.89%. Điều này cho thấy, sinh viên cảm thấy dễ dàng trao đổi ngay với bạn bè khi họ không đồng tình ý kiến với mình hơn là với giáo viên. *Xét ở một góc độ nào đó, chúng tôi vẫn ghi nhận việc sinh viên có quan tâm, trao đổi và tranh luận khi chưa hiểu rõ vấn đề trong học tập. Còn điều bất cập ở đây là giữa giáo viên và sinh viên vẫn còn một rào cản về tâm lí.* Chúng tôi cũng không dám chủ quan về điều này, nhận định trên chúng tôi đưa ra khi nhận được kết quả của câu 11 là có đến 83 ý kiến, chiếm tỉ lệ cao nhất 72.81%, cho rằng trong giờ học, điều khiến SV chưa chủ động tham gia góp ý kiến là do chưa tự tin. Việc sinh viên có tâm lí e ngại trước đám đông, sợ sai, hay hạn chế về ngôn ngữ, lập luận diễn đạt chính là nguyên nhân do dẫn đến việc chưa tự tin tham gia góp ý kiến. Và có lẽ đây cũng là nguyên nhân phổ biến trong hầu hết sinh viên. Đây là một dấu hiệu cần cảnh báo khi một trong các chỉ báo thành phần cần có ở nhóm thái độ là biết chấp nhận và đối mặt rủi ro, thất bại và luôn lắng nghe tích cực (Bảng 2). Bên cạnh đó, số sinh viên lựa chọn phương án “khác” có nêu thêm là do sinh viên lười đóng góp ý kiến.

Về cách hiểu “phản biện”: có đến 64/114 chiếm (56.14%) sinh viên không nêu được cách hiểu của mình về khái niệm “phản biện” thể hiện qua việc không điền bất kì thông tin gì vào ô trả lời như đã nêu trên. Số khác cũng nêu một số nội dung, tựu trung lại như sau: “Phản biện là khi thấy một vấn đề nào đó chưa đúng hay chưa phù hợp thì chúng ta phản biện và đưa ra ý kiến, lí lẽ để chứng minh”, “Phản biện là nêu lên ý kiến lời lẽ, quan điểm riêng của mình để bảo vệ một quan điểm nào đó mà bản thân cho là đúng, dùng lí lẽ của mình để thuyết phục người nghe”, “Phản biện là một hình thức phản hồi lại những lời nói hay hành động không phù hợp với ý tưởng, quan niệm của mình”, “Phản biện là sự phản lại ý kiến của người khác, nếu người đó không đúng, trên tinh thần góp ý, đóng góp ý kiến tích cực”, “Phản biện là đóng góp ý kiến sau khi người khác đã

đưa ra hoặc nêu lên một vấn đề nào đó, là sửa sai nêu lên tâm tư, ý kiến riêng của mình”... .

Như vậy, từ kết quả phân tích, chúng ta thấy rằng:

- Sinh viên dân tộc Khmer đã được tiếp cận về tư duy phản biện nhưng mức độ nhận thức đúng về khái niệm, bản chất của tư duy này thì hoàn toàn đáng báo động.

- Sinh viên dân tộc Khmer có quan tâm và có mong muốn được rèn luyện tư duy phản biện của bản thân.

- Sinh viên dân tộc Khmer có dấu hiệu tích cực của tinh thần phản biện nhưng chỉ dừng lại ở mức độ thấp đó là “phản bác lại”, “trao đổi lại” (khi cần, khi quan tâm và khi thấy thú vị) về một ý kiến nào đó mà mình không đồng tình. Tuy nhiên, kết quả này chúng tôi chỉ khảo sát trong trường hợp phản biện với môi trường bên ngoài, hoàn toàn chưa đề cập đến trường hợp phản biện tự thân tức là phản biện với chính mình.

- Một số yếu tố tác động đến việc sinh viên Khmer ít hoặc không tham gia đối thoại, đặc biệt là đối thoại với giảng viên là do: tâm lí sợ đám đông, tâm lí sợ sai và do hạn chế về ngôn ngữ, diễn đạt.

D. NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

1) *Nguyên nhân:* Từ việc khái quát tình hình chung về tư duy phản biện qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy sinh viên có nhận thức về tư duy phản biện và có kĩ năng phản biện thể hiện qua việc họ có ý thức sự quan tâm về tư duy này, có chủ động trong giờ học. Dù vậy, chúng tôi cho rằng “phản biện” ở các sinh viên này chỉ dừng lại ở mức độ “phản hồi” trong khi phản biện còn thể hiện qua việc người học phản biện lại chính mình để làm chủ kiến thức. Vì vậy, nguyên nhân của có thể là do:

- Nhận thức chưa đúng đắn, đầy đủ nên sinh viên Khmer cũng không thấy được hiệu quả và giá trị tích cực của tư duy này đối với bản thân;

- Ý thức phản biện chính mình còn hạn chế dẫn đến thiếu đi ý thức phản biện xung quanh. Việc một bộ phận sinh viên chưa chủ động tham gia do thiếu tự tin, lười biếng vô tình tạo nên tâm lí trong giờ học; hình thành thái độ tiêu cực. Việc chủ động và tự thân phản biện không được

Bảng 4: Kết quả khảo sát mức độ quan tâm của sinh viên Khmer về tư duy phản biện

Câu	Nội dung khảo sát	Sinh viên chọn									
		5		4		3		2		1	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
1	Bạn từng được học về tư duy phản biện.	10	8.77	47	41.23	14	12.28	36	31.58	7	6.14
2	Bạn quan tâm tìm hiểu năng lực tư duy phản biện.	18	15.79	70	61.40	12	10.53	14	12.28	0	0.00
3	Bạn muốn phát triển năng lực tư duy phản biện cho bản thân.	37	32.46	62	54.39	9	7.89	6	5.26	0	0.00

Bảng 5: Kết quả khảo sát biểu hiện thái độ phản biện của sinh viên Khmer trong lớp học

Câu	Nội dung khảo sát	Sinh viên chọn									
		5		4		3		2		1	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
4	Trong giờ học, bạn thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến.	22	19.30	67	58.77	13	11.40	6	5.26	6	5.26
5	Trong giờ học, bạn chủ động tham gia đóng góp ý kiến khi vấn đề đó được bạn quan tâm hoặc hứng thú.	21	18.42	47	41.23	16	14.04	20	17.54	8	7.02
6	Trong giờ học, bạn luôn tự tin khi tham gia đóng góp ý kiến.	21	18.42	65	57.02	19	16.67	8	7.02	0	0.00
7	Trong giờ học, bạn thường xuyên trao đổi ý kiến trực tiếp với GV về nội dung bạn chưa rõ hoặc không đồng ý.	32	28.07	58	50.88	15	13.16	9	7.89	0	0.00
8	Trong giờ học, bạn thường xuyên trao đổi ý kiến trực tiếp với bạn bè về nội dung bạn chưa rõ hoặc không đồng ý.	26	22.81	66	57.89	14	12.28	8	7.02	0	0.00

thực hiện thường xuyên làm hạn chế nguồn cảm hứng từ chính ý thức. Qua thống kê từ khảo sát, chúng tôi còn nhận thấy họ mang tâm lí e ngại trước đám đông, khi phát biểu lại sợ sai. Trong phần đề xuất giải pháp – câu hỏi số 12 của bảng hỏi: *Bạn có đề xuất giải pháp gì để giúp sinh viên chủ động tham gia trao đổi ý kiến trong giờ học?* Sinh viên có đề nghị “Giúp sinh viên quên đi cảm giác e ngại đám đông, tâm lí sợ sai” hay họ tự đưa ra lời khuyên cho sinh viên nói chung “Sinh viên nên tự tin vào khả năng của bản thân, tự trau dồi kiến thức của mình, tránh tâm lí e sợ, ngại khi nói sai sợ bị cười”. “Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, hạn chế tâm lí e ngại, rèn khả năng ngôn ngữ, lập luận, diễn đạt cho bản thân”. Hơn nữa, việc sinh viên đồng ý ý kiến như trên “chỉ chủ động góp ý khi vấn đề khiến họ hứng thú” cũng là một thách thức có sự ảnh hưởng phần nào

đối với mức độ tương tác của giáo viên dạy tư duy phản biện hay thậm chí các môn học khác.

- Ngoài ra, sinh viên Khmer hay gặp khó khăn về là năng lực diễn đạt, tư duy ngôn ngữ. Với tiếng mẹ đẻ, từ lâu đời việc nói là hình thức chủ yếu trong giao tiếp, truyền đạt thông tin. Với các môn học đại cương, sinh viên Khmer lại gặp khó khăn về ngôn ngữ thứ hai, đó là tiếng Việt. Vấn đề chính tả, dùng từ, và lập luận với họ khá nan giải. Trong phần đề xuất giải pháp, sinh viên cũng nêu: “Nếu sinh viên hiểu bài và không hạn chế về ngôn ngữ, lập luận cách diễn đạt sẽ tự tin tham gia trao đổi ý kiến.” hay “Trang bị thêm ngôn từ, lập luận để diễn đạt. Nói chuyện với bạn bè nhiều hơn để tăng sự tự tin trong giao tiếp.”

2) *Giải pháp đề xuất:* - Giải pháp tích hợp, lồng ghép: Học tập tích hợp” (Sogo teki nagakushu no jikan - Integrated Learning) [6] là

Bảng 6: Kết quả mức độ kỹ năng phản biện của sinh viên Khmer trước những mâu thuẫn trong lớp học

Câu	Nội dung khảo sát (Từ câu 9 đến câu 12)	Sinh viên chọn	
		SL	Tỉ lệ (%)
9	<i>Trong giờ học, bạn xử lý như thế nào khi GV không đồng tình với ý kiến đóng góp của bạn?</i>		
	Trao đổi lại (trực tiếp) và kịp thời	39	34.21
	Im lặng và suy nghĩ lại một cách cẩn thận, sau đó trao đổi với GV	59	51.75
	Không làm gì, không quan tâm	7	6.14
	Khác	9	7.89
10	<i>Trong giờ học, bạn xử lý như thế nào khi bạn bè không đồng tình với ý kiến của bạn?</i>		
	Trao đổi lại (trực tiếp) và kịp thời	56	49.12
	Im lặng và suy nghĩ lại, sau đó trao đổi với bạn bè.	41	35.96
	Không làm gì, không quan tâm	9	7.89
	Khác	8	7.02
11	<i>Trong giờ học, theo bạn, điều gì khiến SV chưa chủ động tham gia góp ý kiến?</i>		
	GV không khuyến khích, động viên	11	9.65
	Chưa tự tin	83	72.81
	Không đủ thời gian để thảo luận trao đổi	11	9.65
	Khác	9	7.89
12	<i>Trong giờ học, theo bạn, điều gì khiến SV chưa tự tin tham gia góp ý kiến?</i>		
	Tâm lý e ngại đám đông	37	32.46
	Tâm lý sợ sai	24	21.05
	Hạn chế về ngôn ngữ, lập luận, diễn đạt	30	26.32
	Khác	23	20.18

giải pháp khá hiệu quả khi áp dụng vào chương trình giáo dục tư duy phản biện ở Nhật Bản.

+ Với các học phần chuyên ngành, lồng ghép phát triển kỹ năng tư duy phản biện kết hợp với kỹ năng xây dựng và sử dụng câu hỏi của giáo viên khi giảng dạy. Giải pháp cũng có ý nghĩa với cả người học. Với người dạy, việc đặt câu hỏi như thế nào để “lôi kéo”, để khiến người học quan tâm và cảm thấy hứng thú đồng thời xóa bỏ rào cản tâm lý của sinh viên với giáo viên, của sinh viên trước đám đông. Theo đó, cấp độ thấp nhất là hỏi để người học hiểu vấn đề, tăng dần đến thích thú vấn đề và quan tâm đến vấn đề, cuối cùng là người học tự đặt cho mình một vấn đề. Vì người học, khi nghe câu hỏi thì việc họ có/không tham gia trả lời cũng là một biểu hiện của sự phản hồi lại, của một tinh thần phản biện như đã nói ở trên. Đặc biệt với sinh viên Khmer học ngành Sư phạm, việc họ được học các môn Kỹ năng xây dựng câu hỏi trong dạy học, Tổ chức dạy học hợp tác thì việc phối hợp với kỹ năng tư duy phản biện là một việc hết sức ý nghĩa.

+ Với các môn học chung khác, giáo viên có

thể có kế hoạch xây dựng chiến lược xây dựng câu hỏi từ sơ cấp, thứ cấp; câu hỏi đóng và câu hỏi mở phù hợp với tình hình lớp học và đối tượng học sinh. Đồng thời, giảng viên có thể kết hợp phương pháp dạy học theo tình huống và dạy học giải quyết vấn đề thì sẽ thuận lợi hơn để kích thích ý thức tham gia phản biện cũng như tự thân phản biện của sinh viên. Việc tổ chức thực hiện có thể mỗi buổi học (nếu có điều kiện).

- Chọn tư duy phản biện là một trong những tiêu chí để đánh giá, đo lường kết quả học tập. Thí dụ: Khi giáo viên chọn hoạt động thuyết trình (nhóm; cá nhân) là hình thức thực hiện đánh giá quá trình trong thời gian giảng dạy thì kỹ năng tư duy phản biện, năng lực phản biện, thái độ phản biện, lập luận phản biện,... là một trong những tiêu chí gợi ý cho khung đánh giá. Việc quan sát quá trình thực hiện của sinh viên qua từng cá nhân/nhóm trong gần một học kỳ sẽ giúp giảng viên kiểm chứng được giải pháp trên có hiệu quả hay không. Giải pháp này nên được vận dụng từ học kỳ thứ II của khóa học để đảm bảo tính hiệu quả. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng hạn

chế của giải pháp này là khó hiệu quả khi lớp học quá đông. Giáo viên có thể đánh giá nhưng để theo dõi suốt một tiến trình thì khó khăn cho giáo viên.

Trên đây là một số giải pháp đề xuất nhằm giúp người học là sinh viên Khmer rèn luyện, cải thiện hơn kỹ năng phản biện của họ với giáo viên, với kiến thức, với môi trường học tập nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra, thỏa mãn nhu cầu của các nhà tuyển dụng. Để thực hiện hiệu quả, chúng tôi nghĩ cần trang bị và quán triệt quan điểm sau:

+ Tư duy phản biện là tư duy tích cực, và nó thật sự cần trong giáo dục, đặc biệt giáo dục ở Việt Nam;

+ Khi tiến hành thực hiện, chúng ta cần có chiến lược thay đổi góc nhìn cho người học: chưa quyết liệt, chưa đến nơi đến chốn và chưa thật sự truyền cảm hứng cho người học thì việc dạy tư duy phản biện chỉ còn là miễn cưỡng, gượng ép.

+ Chuẩn hóa công tác đánh giá: nghĩa là khi xây dựng chương trình môn học hay xây dựng chuyên đề, tiêu chí về tư duy phản biện thì phải có một thang đo cụ thể. Thang đo chung chung khiến người dạy và người học mơ hồ, không định lượng được dẫn đến sự ỷ lại, làm cho có.

+ Rèn luyện thêm kỹ năng sử dụng tiếng Việt của sinh viên Khmer để có biện pháp xây dựng kế hoạch giảng dạy lồng ghép tư duy phản biện một cách hợp lý.

III. KẾT LUẬN

Tóm lại, lồng ghép kỹ năng tư duy phản biện vào dạy học chuyên môn là một việc làm vô cùng ý nghĩa và cấp thiết. Việc đó có thể thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng không thể nóng vội. Vì thật sự, những cơ sở mà chúng ta đã nêu ở trên cần có những nghiên cứu sâu sắc và toàn diện, thực nghiệm nhiều hơn để đánh giá tính khả thi cũng như làm thế nào để có chính sách giáo dục đúng đắn. Người nghiên cứu cần nhìn nhận vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau. Vì suy cho cùng, phát triển tư duy phản biện là để người học tư duy tốt hơn. Đối với đối tượng là sinh viên Khmer, qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy họ có sự quan tâm và “có tinh thần phản biện” tuy nhiên về mức độ vẫn chưa thường xuyên. Việc tìm hiểu mức độ quan tâm, sự hiểu

biết cũng như những biểu hiện ứng xử với học tập của họ có ý nghĩa lớn giúp chúng tôi tiến gần hơn với những nghiên cứu phát triển năng lực tư duy này trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Wikipedia. *Tư duy phản biện*. 2019. Truy cập từ: https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C6%B0_duy_ph%C3%A0n_bi%E1%BA%A3n [Ngày truy cập: 18/7/2019].
- [2] Đỗ Kiên Trung. Những giải pháp nhằm định hình một phong cách tư duy phản biện. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*. 2012; 4.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Thông tư số 13/2012/TT-BGDĐT ngày 06-04-2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học*. 2012.
- [4] Trần Ngọc Thêm. *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nhà Xuất bản Giáo dục; 1999.
- [5] Gusatve Lebon, Nguyễn Xuân Khánh dịch: Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính. *Tâm lý học đám đông cùng tâm lý đám đông và phân tích cái tôi của S.Freud*. Nhà Xuất bản Tri Thức; 2013.
- [6] Hồ Vũ Khuê Ngọc. Võ Đại Thành Nhân. Giáo dục tư duy phản biện (Critical thinking) cho sinh viên Việt Nam – Bài học kinh nghiệm từ Nhật Bản. *Tạp chí Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*. 2012; 34.
- [7] Paul. *Critical Thinking: What Every Person Needs to Survive in a Rapidly Changing World Foundation for Critical Thinking*. Center for Critical Thinking and Moral Critique Sonoma State University Rohnert Park; 1990.
- [8] Alec Fisher. *Critical thinking-An Introduction*. United Kingdom: Cambridge; 2001.
- [9] Beth Black. *Critical Thinking – a definition and taxonomy for Cambridge Assessment: supporting validity arguments about Critical Thinking assessments administered by Cambridge Assessment*. Cambridge; 2008.
- [10] Lee Ming Foong, Shariffudin Rio Sumarni, Mislan Nora. Pattern and relationship between multiple intelligences, personality traits and critical thinking skills among high achievers in Malaysia. In: *3rd International Conference on e-Education, e-Business, e-Management and e-Learning*. 2012. Hong Kong.
- [11] Ibrahim Nazem Ghadi, Kamariah Abu Bakar, Baboucarr Njie. Influences of critical thinking dispositions on critical thinking skills of undergraduate students at a Malaysian Public University. *Journal of Educational Research and Reviews*. 2015; 3(2):23-31.

- [12] Vũ Văn Ban, Bùi Ngọc Quân. Rèn luyện khả năng tư duy phản biện cho sinh viên trong quá trình dạy học bậc đại học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*. 2017; 14(7):125-132.
- [13] Ngô Vũ Thu Hằng. Giáo dục tư duy phê phán cho học sinh để nâng cao hiệu quả giáo dục phổ thông. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục*. 2018; 34(1):58-63.
- [14] Bùi Loan Thùy. Dạy và rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên, *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*. 2011; 7(17).
- [15] Trần Thị Kim Thu. *Giáo trình Điều tra xã hội học*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân; 2011.